

Số: *674*/PGDDĐT

Quận 8, ngày *19* tháng 6 năm 2024

V/v thông tin nội dung của các chỉ số
thành phần đánh giá năng lực cạnh
tranh cấp sở, ban ngành và địa
phương (DDCI) trên địa bàn quận

Kính gửi: Thủ trưởng các cơ sở giáo dục

Thực Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 12/6/2024 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về thực hiện giải pháp khắc phục các hạn chế qua kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) trên địa bàn Quận 8 năm 2023.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục thông tin đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tại đơn vị (thông qua họp đơn vị, có ghi nhận trong biên bản họp) các chỉ số thành phần đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) trên địa bàn quận (Phụ lục 1, 2, 3 đính kèm).

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Đương Văn Dân



PHỤ LỤC 1

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (DDCI)
CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 8**

(Kèm theo Công văn số 674 /PGDDT ngày 19/6/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên chỉ tiêu	Chưa tốt	Khá	Tốt	Rất Tốt	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá qua kết quả khảo sát (%)
1	TIẾP CẬN MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
1.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tính công khai và mức độ thuận lợi khi tiếp cận thông tin liên quan thủ tục hành chính và các công tác của địa phương	x				56%
1.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá nhận được thông tin, văn bản mà doanh nghiệp cần khi yêu cầu chính quyền địa phương cung cấp kịp thời		x			61%
1.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc cập nhật thông tin chính sách ban hành kịp thời trên cổng thông tin điện tử của địa phương	x				59%
1.4	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp về thiết kế giao diện cũng như tốc độ đường truyền của cổng thông tin điện tử của đơn vị được đánh giá		x			71%
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cổng thông tin điện tử có đầy đủ các tính năng trong việc xử lý các thủ tục hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp (nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, chuyên mục giải đáp thắc mắc ...)	x				63%
1.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến			x		69%
1.7	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến là đơn giản và dễ dàng hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	x				80%
1.8	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)		x			80%
1.9	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	x				Không có dữ liệu



STT	Tên chỉ tiêu	Chưa tốt	Khá	Tốt	Rất Tốt	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá qua kết quả khảo sát (%)
2	CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC					
2.1	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng Chỉ có những Doanh nghiệp có “quan hệ” hoặc chi “hoa hồng” cho cán bộ của Chính quyền địa phương mới có thể thắng thầu	x				40%
2.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng Doanh nghiệp cần phải có mối quan hệ với cán bộ nhà nước để được thuận lợi hơn trong giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương	x				Không có dữ liệu
2.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá có hiện tượng cán bộ gây khó khăn để trục lợi khi làm thủ tục hành chính		x			30%
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng chi phí không chính thức là đương nhiên tại chính quyền địa phương	x				37%
2.5	Mức độ phổ biến của các chi phí không chính thức chia theo chức năng nhiệm vụ của địa phương	x				Không có dữ liệu
2.6	Xu thế về mức độ chi phí không chính thức phải trả trong năm vừa qua	x				Không có dữ liệu
3	CHI PHÍ THỜI GIAN					
3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá quy trình và thủ tục hành chính được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	x				61%
3.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo đúng hoặc nhanh hơn quy định pháp luật hiện hành	x				74%
3.3	Tỷ lệ doanh nghiệp dễ dàng được cán bộ tại Bộ Phận Một Cửa hướng dẫn trình tự và quy trình thủ tục hành chính khi có nhu cầu	x				69%
3.4	Tần suất doanh nghiệp nhận được thông báo về các lần thanh kiểm tra đúng theo quy định		x			Không có dữ liệu
3.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ ảnh hưởng của công tác thanh kiểm tra của Địa phương đối với thời gian của doanh nghiệp	x				Không có dữ liệu
4	CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG					
4.1	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh chính quyền địa phương ưu ái các doanh nghiệp FDI hơn các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước	x				37%
4.2	Mức độ hiện diện của doanh nghiệp sân sau và doanh nghiệp thân hữu của chính quyền địa phương	x				Không có dữ liệu

STT	Tên chỉ tiêu	Chưa tốt	Khá	Tốt	Rất Tốt	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá qua kết quả khảo sát (%)
4.3	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng hoạt động đối thoại doanh nghiệp chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	x				40%
4.4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định chính quyền địa phương ưu tiên thu hút đầu tư cho các doanh nghiệp lớn hơn là đầu tư phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa (hoặc ưu tiên cho doanh nghiệp FDI hơn doanh nghiệp và nhà đầu tư trong nước)	x				Không có dữ liệu
4.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc Chính quyền địa phương dành ưu tiên giải quyết các vấn đề, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp lớn hơn doanh nghiệp nhỏ và vừa (hoặc ưu tiên cho doanh nghiệp FDI hơn doanh nghiệp và nhà đầu tư trong nước)	x				40%
5	HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP					
5.1	Mức độ doanh nghiệp được tham gia/hưởng các chương trình hỗ trợ và đối thoại doanh nghiệp của chính quyền địa phương		x			30%
5.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chương trình và hoạt động đối thoại của chính quyền địa phương là thực chất		x			Không có dữ liệu
5.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của chính quyền địa phương đã có cải thiện nhiều trong năm vừa qua	x				40%
5.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp	x				64%
6	THIẾT CHẾ PHÁP LÝ VÀ AN NINH TRẬT TỰ					
6.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường còn phổ biến trên địa bàn	x				38%
6.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương kiên quyết xử lý các vụ lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường		x			38%
6.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá phải bỏ chi phí để thuê các dịch vụ bảo vệ, an ninh cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều hơn mức kỳ vọng	x				34%
6.4	Đánh giá mức độ công tâm phân xử của địa phương đối với doanh nghiệp khi phân xử trong trường hợp có tranh chấp	x				40%
6.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng trộm cắp, đột nhập trái phép trên địa bàn			x		33%
6.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương kiên quyết xử lý tình trạng		x			33%

STT	Tên chỉ tiêu	Chưa tốt	Khá	Tốt	Rất Tốt	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá qua kết quả khảo sát (%)
	trộm cắp, đột nhập trái phép tại địa phương					
6.7	Xu thế về mức độ các vấn đề an ninh trật tự phức tạp xảy ra trong năm vừa qua tại Quận/huyện được đánh giá				x	80%
7	TÍNH NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ					
7.1	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với sự chủ động trong việc giải quyết các thủ tục hành chính	x				67%
7.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định môi trường đầu tư và kinh doanh của địa phương đã có cải thiện đáng kể	x				66%
7.3	Tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng về sự chủ động của Địa phương được đánh giá trong việc nắm bắt và xử lý những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tham mưu cho UBND Thành phố các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp	x				40%
7.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương sáng tạo, quyết liệt triển khai chủ trương/quyết định của UBND Thành phố	x				64%
7.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo chính quyền địa phương quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	x				69%
7.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo chính quyền địa phương trực tiếp tham gia đối thoại với doanh nghiệp trong các chương trình đối thoại do Sở, ban ngành và hoặc các cơ quan khác của thành phố tổ chức			x		Không có dữ liệu
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lãnh đạo chính quyền địa phương sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp	x				63%
8	CHỈ SỐ XANH					
8.1	Mức độ ô nhiễm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp			x		79%
8.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương có chính sách và hành động (phòng ngừa, thanh tra, khắc phục, xử phạt v.v.) nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu			x		70%
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương đề cao việc thúc đẩy doanh nghiệp thực hành “xanh”, sạch, và bền vững		x			69%
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương đã có triển khai các chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thực hành “xanh” trong hoạt động kinh		x			64%

STT	Tên chỉ tiêu	Chưa tốt	Khá	Tốt	Rất Tốt	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá qua kết quả khảo sát (%)
	doanh					
8.5	Xu hướng của các doanh nghiệp trong việc gây ô nhiễm môi trường			x		57%
9	CHỈ SỐ SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG SỐNG					
9.1	Tỷ lệ hài lòng của Doanh nghiệp đối với chất lượng môi trường sống		x			64%
9.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hạ tầng chăm sóc sức khỏe đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và người dân tại địa phương		x			70%
9.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hạ tầng vệ sinh cơ bản đáp ứng được nhu cầu của khu vực doanh nghiệp đang hoạt động			x		73%
9.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân tại địa phương		x			71%
10	KHẢ NĂNG TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ ỔN ĐỊNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT					
10.1	Mức độ dễ dàng trong việc tìm kiếm và tiếp cận mặt bằng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất để sản xuất kinh doanh tại địa phương	x				65%
10.2	Mức độ doanh nghiệp đánh giá tích cực tiến độ và chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai tại địa phương	x				62%
10.3	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp trong việc bồi thường mặt bằng kinh doanh của chính quyền địa phương nếu bị thu hồi để phục vụ mục đích công	x				60%
10.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương					Không có dữ liệu
10.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc đầu tư (thuê/mua) mặt bằng kinh doanh thuận tiện tại địa phương	x				60%

Ghi chú: Theo báo cáo phân tích đánh giá chuyên sâu kết quả các chỉ số thành phần DDCI của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC)



PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA DOANH NGHIỆP VỀ MỨC ĐỘ THUẬN LỢI KHI TIẾP CẬN VỚI CÁC LOẠI THÔNG TIN Ở QUẬN 8

(Kèm theo Công văn số 674 /PGDDT ngày 19 /6/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên	Không thể tiếp cận	Có thể nhưng khó tiếp cận	Tiếp cận bình thường	Tương đối dễ tiếp cận	Rất dễ tiếp cận
1	Ngân sách được phân bổ cho địa phương, đặc biệt là các khoản đóng góp của doanh nghiệp (ví dụ như các khoản tài trợ, ủng hộ)	7%	36%	29%	21%	7%
2	Dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công do Địa phương được đánh giá quản lý	14%	43%	21%	14%	7%
3	Công khai dự án giải tỏa về giá đất đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng	21%	29%	29%	14%	7%
4	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất với các thông tin công khai về giải tỏa và giá đền bù trong giải phóng mặt bằng	7%	43%	29%	14%	7%
5	Văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách mới	14%	43%	0%	36%	7%

Ghi chú: Theo báo cáo phân tích đánh giá chuyên sâu kết quả các chỉ số thành phần DDCI của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC)



PHỤ LỤC 3

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA DOANH NGHIỆP VỀ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC KHI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI QUẬN 8 THEO CÁC LĨNH VỰC

(Kèm theo Công văn số 684 /PGDDT ngày 19 /6/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên	Rất phổ biến gần như mặc định ngầm	Tương đối phổ biến	Có nhưng không tạo gánh nặng lớn cho doanh nghiệp	Gần như không có	Hoàn toàn không có
1	Văn hóa- thể thao - du lịch	11%	22%	22%	22%	22%
2	Tài nguyên, Môi trường	9%	18%	45%	9%	18%
3	Nông nghiệp	11%	22%	22%	22%	22%
4	Công thương (công nghiệp, dịch vụ- thương mại)	8%	17%	25%	25%	25%
5	Xây dựng	10%	30%	40%	0%	20%
6	Đất đai- địa chính	9%	27%	27%	18%	18%
7	Đăng ký kinh doanh	8%	8%	18%	33%	33%

Ghi chú: Theo báo cáo phân tích đánh giá chuyên sâu kết quả các chỉ số thành phần DDCI của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC)